

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

DỰ ÁN ĐƯỜNG HOÀNG SA - ĐỐC SỎI (ĐOẠN QUA XÃ BÌNH THANH (CŨ) - ĐỢT 2)
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn

Họ và tên chủ hộ: **BÀ VÕ THỊ HẢI** Số chứng minh:
Địa chỉ: Thôn Tham Hội 3, xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi Số nhân khẩu:
Nghề nghiệp: Tổng DT nông nghiệp đang sử dụng:
Gia đình thuộc diện chính sách: Tỷ lệ đất nông nghiệp bị thu hồi:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Mức đền bù	Hệ số	Đơn giá (đồng)
I	ĐẤT ĐAI		1094			
5	Đất sản xuất nông nghiệp		1094			
LUC	Đất trồng lúa nước Vị Trí 2 (Thửa: 341, tờ: 38)	m2	330,2	100%	1	52.000
R	Đất rừng sản xuất Vị Trí 2 (Thửa: 936, tờ: 38)	m2	763,8	100%	1	37.000
6	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp		1094			
LUC	Đất trồng lúa nước Vị Trí 2 (Thửa: 341, tờ: 38)	m2	330,2	500%	1	52.000
R	Đất rừng sản xuất Vị Trí 2 (Thửa: 936, tờ: 38)	m2	763,8	350%	1	37.000
III	CÂY CỎI, HOA MAU					
1	Bồi thường					
4bl2	Bồi lời, cây có đường kính gốc <=2cm (Thửa: 936, tờ: 38)	cây	51	100%		41.000
4ke4	Keo, cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm (Thửa: 936, tờ: 38)	cây	352	100%		90.000
4ke5	Keo, cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm (Thửa: 936, tờ: 38)	cây	157	100%		136.000
2l	Cây lúa (chưa đến kỳ thu hoạch) (Thửa: 341, tờ: 38)	m2	330,2	100%		4.100
V	CÁC KHOẢN HỖ TRỢ					
ht0106	Hỗ trợ ổn định đời sống(30kg gạo x 15933 đồng x 6 tháng)	Khẩu	1	100%		2.867.940
	TỔNG CỘNG					

Bảng chữ: (Hai trăm tám mươi chín triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm sáu mươi đồng,

51149002809
1
2366
46%

Thành tiền (đồng)
230.195.100
45.431.000
17.170.400
28.260.600
184.764.100
85.852.000
98.912.100
56.476.820
56.476.820
2.091.000
31.680.000
21.352.000
1.353.820
2.867.940
2.867.940
289.539.860

).